**ĐỌC VĂN BẢN VÀ THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

## **TIẾT …: VĂN BẢN 5. MÙA XUÂN CHÍN**

\_\_\_\_Hàn Mặc Tử\_\_\_\_

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- HS cần nhận diện và phân tích được giá trị thẩm mĩ của tổ chức ngôn từ trong thơ bao gồm: nhịp điệu, nhạc điệu, các cách kết hợp từ ngữ độc đáo.

- HS hình thành được ý niệm về thơ hiện đại trong sự phân biệt với các hình thái thơ ca cổ điển đã giới thiệu trước đó.

- HS biết liên hệ, so sánh các tác phẩm văn học thuộc các truyền thống, các thời kì văn hoá khác nhau.

**2. Năng lực**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến văn bản

- Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân về văn bản *Mùa xuân chín.*

- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận về thành tựu nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa văn bản;

- Năng lực phân tích, so sánh đặc điểm nghệ thuật của văn bản với các văn bản khác có cùng chủ đề.

**3. Phẩm chất:**

- HS hình thành được khả năng đồng cảm với thế giới cảm xúc của con người.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị dạy học**

- Giáo án;

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi;

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp;

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà;

- Máy chiếu

**2. Học liệu:** SGK, SBT Ngữ văn 10, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

1. **Ổn định tổ chức**
2. **Kiểm tra bài cũ:** kết hợp trong quá trình dạy học
3. **Bài mới:**

**HOẠT ĐỘNG 1.** **Mở đầu**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình từ đó HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học *Mùa xuân chín.*

**b. Nội dung:** GV cho HS chia sẻ suy nghĩ của bản thân.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV đặt câu hỏi gợi mở: *Em đã được học hay được đọc một bài thơ yêu thích nào về mùa xuân? Điều gì khiến em thích thú ở bài thơ ấy? Hãy chia sẻ cùng cả lớp.*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS chia sẻ suy nghĩ và chia sẻ những bài thơ về mùa xuân đã học: ***Mùa xuân nho nhỏ, rằm thánh giêng…..***

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời một số HS trả lời.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, bổ sung và dẫn dắt vào bài: ***Điều ấn tượng, thích thú ở những bài thơ ấy là đem lại cho bạn đọc một không khí mùa xuân tràn đầy sức sống với những vẻ đẹp của thiên nhiên và sự rộn rã trong lòng người.***

**HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

1. **Tri thức ngữ văn**
2. **Mục tiêu:**

- Học sinh nắm được những thông tin về thể loại

- HS có 1 số hiểu biết về phong trào thơ mới và tác giả Hàn Mặc Tử

- Học sinh cảm nhận được giá trị nội dung và nghệ thuật của văn bản *Mùa xuân chín.*

**b. Nội dung thực hiện:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi liên quan đến văn bản *Mùa xuân chín.*

**c. Sản phẩm :** Câu trả lời của HS và kiến thức HS tiếp thu được liên quan đến văn bản *Mùa xuân chín.*

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Nhiệm vụ 1: Đọc văn bản**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS đọc diễn cảm bài thơ.  - Gv cho các em lắng nghe clip ngâm thơ  - GV yêu cầu HS: phân chia bố cục bài thơ.  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS đọc thông tin trong SGK, chuẩn bị trình bày trước lớp.  **Bước 3: Báo cáo thảo luận**  - GV mời 2 – 3 HS phát biểu, yêu cầu cả lớp nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức.  **Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu tác giả, tác phẩm**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS trình bày phần tìm hiểu theo nhóm đã phân công từ tiết trước:  *+ Nhóm 1: Trình bày tìm hiểu về tác giả, tác phẩm đã chuẩn bị ở nhà.*  *+ Nhóm 2: Trình bày tìm hiểu về phong trào Thơ mới.*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS đọc thông tin trong SGK, chuẩn bị trình bày trước lớp.  **Bước 3: Báo cáo thảo luận**  - GV mời đại diện các nhóm phát biểu, yêu cầu cả lớp nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức. | **I. Tìm hiểu chung**  ***1. Đọc văn bản***  - HS biết cách đọc diễn cảm, trả lời được các câu hỏi trong hộp chỉ dẫn  - Bố cục:  + Phần 1: 2 khổ đầu: khung cảnh tươi mới, đầy sức sống của mùa xuân  + Phần 2: 2 khổ cuối: tâm trạng của người con gái sắp lấy chồng và nhân vật trữ tình  ***2. Tác giả, tác phẩm***  ***a. Tác giả***  - Tên: Hàn Mặc Tử, tên thật Nguyễn Trọng Tri  - Năm sinh – năm mất: 1912-1940  - Quê quán: Quảng Bình, sống với mẹ tại Quy Nhơn  - Cuộc đời nhiều đau đớn, bất hạnh  - nhiều but danh  - Là đại diện độc đáo của phong trào thơ mới:  Thơ Hàn Mặc Từ bộc lộ một thế giới nội tâm mãnh liệt với những cung bậc cảm xúc được đây đến tột cùng. Ngôn ngữ thơ của ông giàu cảm giác mạnh với nhiều hình ảnh độc đáo, thể hiện trí tưởng tượng phóng khoáng, thậm chí dị kì.  - Tác phẩm tiêu biểu:  + Lệ Thanh thi tập (gồm toàn bộ các bài thơ Đường luật)  + Gái Quê (1936, tập thơ duy nhất được xuất bản lúc tác giả chưa qua đời)  + Thơ và hồn Điên (hay Đau Thương, thơ gồm ba tập: 1. Hương thơm; 2. Mật đắng; 3. Máu cuồng  -1938)  ***b. Tác phẩm***  *\* Phong trào Thơ mới*  - Giai đoạn (1932 - 1945), thơ mới đánh dấu sự chấm dứt cùa mười thế kỉ thơ ca trung đai, đưa thơ Việt Nam vào quỹ đạo hiện đại.  - Thơ mới nghĩa tượng trưng.  - Nội dung: Thơ mới bộc lộ những tình cảm người với nhiều biểu hiện đa dạng, độc đáo.  - Hình thức: Thơ mới là sự đột phá mạnh mẽ khỏi những nguyên tắc thi pháp linh hoạt, tự do hơn. Hình ảnh thơ thể hiện rõ nét dấu ấn chủ quan trong cách nhà chi phối mười thế kỉ thơ trung đại Việt Nam. |

**B: Đọc hiểu văn bản**

**a. Mục tiêu:** Nhận biết và phân tích được giá trị nội dung và nghệ thuật của văn bản *Mùa xuân chín.*

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi liên quan đến văn bản *Mùa xuân chín.*

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS và kiến thức HS tiếp thu được liên quan đến văn bản *Mùa xuân chín.*

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **NV1: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu nhan đề**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *Nhan đề bài thơ Mùa xuân chín được cấu tạo bởi những từ thuộc từ loại nào và có thể gọi ra cho bạn những liên tưởng gì?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - GV quan sát, gợi mở  - HS đọc thảo luận  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV gọi các nhóm báo cáo sản phẩm  - HS cử đại diện báo cáo, HS còn lại lắng nghe, bổ sung, phản biện  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  **Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu 2 khổ thơ đầu**  **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ học tập**   * GV yêu cầu HS đọc văn bản và trả lời các thẻ câu hỏi có trong SGK   *+ Trạng thái “chín” của mùa xuân trong bài thơ được thể hiện bằng những từ ngữ nào?*  *+ những từ ngữ đó gợi cho e cảm nhận gì?*  (GV cho hs trả lời trên phiếu học tập)   |  |  | | --- | --- | | **Từ ngữ** | **Nhận xét về không khí mùa xuân** | |  |  |   *+ Nhận xét về sự lựa chọn và kết hợp ngôn từ để tạo nên khung cảnh mùa xuân trong bài thơ?*   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Từ đặc biệt | Cách hiểu của em | Cảm nhận về khung cảnh mùa xuân | |  |  |  | |  |  | |  |  | |  |  |   - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - GV quan sát, gợi mở  - HS đọc thảo luận  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV gọi các nhóm báo cáo sản phẩm  - HS cử đại diện báo cáo, HS còn lại lắng nghe, bổ sung, phản biện  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **II. Tìm hiểu chi tiết**   1. **Nhan đề bài thơ**   + Mùa xuân: là chỉ thời gian – đây cũng là khoảng thời gian đẹp nhất của 1 năm.  + “chín”: là từ để chỉ trạng của trái cây vào giai đoạn phát triển đầy đủ nhất, có màu đỏ hoặc vàng và có thể ăn ở thời điểm ngon ngọt nhất.  - Nhan đề bài thơ Mùa xuân chín được cấu tạo bởi những từ thuộc loại từ: Danh từ + Động từ và Danh từ + Tính từ.  - Nhan đề cấu tạo bởi từ loại là Danh từ + Động từ: Gợi cảm giác mùa xuân đang đi vào độ căng mọng và tươi đẹp nhất, tràn đầy sức sống.  - Nhan đề cấu tạo bởi từ loại là Danh từ +Tính từ: Gợi cảm giác mùa xuân đã đến độ tròn đầy rồi.  **2. Từ ngữ**  - Dấu hiệu báo xuân sang:  + ***Làn nắng ửng***: gợi sự mỏng manh, mềm mại, tươi sáng của 1 sớm bình minh trong lành thanh khiết,  ***+ Khói mơ tan***: mơ màng, huyền diệu  ***+ Mái nhà tranh lấm tấm vàng***: Nắng như đang rắc lên "đôi mái nhà tranh" chút sắc xuân và hương xuân đơn sơ bình dị mà vẫn tươi sáng, tinh khôi, cảnh vật cân xứng hài hòa, đầy thơ mộng. Vài nét chấm phá đơn sơ mà tinh tế gợi cảm, dung dị mà đáng yêu.  ***+ Bóng xuân sang***: mùa xuân vốn dĩ không thể cảm nhận thành hình khối nhưng nhà thơ dùng cách nói “bóng xuân sang” như một cách hữu hình hoá mùa xuân. MX như 1 cô gái trẻ đang thướt tha nhẹ bước  + **Sóng cỏ xanh tươi**: Cỏ như xanh mãi, tươi mãi trong không gian mênh mông, bao la. Hình ảnh ẩn dụ "sóng cỏ" và ba chữ "gợn tới trời" gợi tả làn cỏ xanh dập dờn trong làn gió xuân nhè nhẹ thổi mở ra không gian mùa xuân mềm mại xanh tươi căng tràn sự sống.  ***+ tiếng ca vắt vẻo***: “tiếng ca” vốn được cảm nhận bằng thính giác nhưng lại được tác giả hữu hình hoá cảm nhận bằng thị giác qua cách nói “vắt vẻo”. gợi không khí mùa xuân vui tươi, náo nức, mê say lan rộng khắp không gian bao la khoáng đạt   * ***Bức tranh mùa xuân chốn thôn quê thật thanh bình, duyên dáng, đằm thắm yêu thương. Khung cảnh tươi mới, đầy sức sống của mùa xuân gắn với những sự vật gần gũi thân thuộc nhất của làng quê Việt Nam.***   **Nhận xét ngôn từ của bài thơ – Hình ảnh mùa xuân được thể hiện qua ngôn từ**  **\* Bài thơ có những sự lựa chọn và kết hợp ngôn ngữ nào khiến bạn đặc biệt chú ý:**  - Đó là sự lựa chọn và kết hợp sử dụng độc đáo các từ láy kết hợp với tính từ, danh từ: ***lấm tấm vàng, sột soạt gió, nắng chang chang…***  **\* Ngôn từ của bài thơ đã gợi nên một khung cảnh mùa xuân:**  - Mùa xuân chín của Hàn Mặc Tử đưa người đọc đến với một cảnh xuân thật lạ nhưng cũng thật mới, vẻ đẹp của mùa xuân đang ở độ chín, như chính là vẻ đẹp của con người đang ở độ tuổi đẹp nhất, độ tuổi rạo rực nhất. |
| **Nhiệm vụ 3: Tìm hiểu cách ngát nhịp gieo vần**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ :**  - GV chuyển giao nhiệm vụ:  Mô tả cách ngắt nhịp  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - GV quan sát, gợi mở  - HS đọc thảo luận  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV gọi các nhóm báo cáo sản phẩm  - HS cử đại diện báo cáo, HS còn lại lắng nghe, bổ sung, phản biện  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  **Nhiệm vụ 4: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu hiểu về con người trong bài tơ**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *Con người trong bài thơ hiện diện qua những hình ảnh nào? Hình ảnh nào gắn với nhân vật trữ tình? Hình ảnh nào là đối tượng quan sát hay nằm trong tâm tưởng của nhân vật trữ tình?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS suy nghĩ để trả lời câu hỏi.  **Bước 3: Báo cáo thảo luận:**  - GV mời 2 – 3 HS trả lời, yêu cầu cả lớp nhận xét, góp ý, bổ sung.  **Bước 4: Kết quả nhận đinh:**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức 🡺 Ghi lên bảng. | ***3.Cách ngắt nhịp, gieo vần.***  - ngắt nhịp:  + linh hoạt, đa dạng đan xen giữa các nhịp như: 4/3, 2/2/3. Chính sự biến hóa của cách ngắt nhịp này đã khiến giai điệu của bài thơ, lúc thì vui tươi hóm hỉnh, lúc trầm lắng suy tư.  Các dấu chấm, phảy giữa câu thơ:  Câu thơ có một sự ngưng đọng, ngập ngừng cảm xúc nhẹ nhàng, bâng khuâng, vấn vương. Mạch thơ ngập ngừng như mạch cảm xúc.   * Gieo vần:   + vần chân: vàng – sang, trắng – nắng, làng– chang chang, ….. Các vần kết thúc bằng âm “ang” tạo ra sự ngân nga, vang vọng mãi của bài thơ.  Vần: trời – chơi, mây - ngây  - So sánh với một bài thơ trung đại:   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | **Thu hứng – Đỗ Phủ** | **Mùa xuân chín – Hàn Mạc Tử** | | **Ngắt nhịp** | 4/3 | Đa dạng: 4/3 hoặc 2/2/3. Kết hợp các dấu câu | | **Gieo vần** | Vần chân  Chỉ có 1 vần “âm” | - Vần chân  Hiệp nhiều vần khác nhau | | **Nhận xét** | Khắt khe, gò bó | Tự do, linh hoạt hơn |   **4.Hình ảnh con người hiện lên trong bài thơ và hình tượng nhân vật trữ tình**  A, hình ảnh con người:  - Con người hiện lên qua một vài nét chấm phá, hoán dụ được miêu tả có khi trực tiếp, cụ thể: (cô thôn nữ hát trên đồi,kẻ theo chồng, chị gánh thóc), có khi hiện lên gián tiếp, trừu tượng, thấp thoáng ẩn hiện: (tiếng ca, tà áo biếc)  + Niềm vui của con người khi xuân đến  - Niềm hạnh phúc của lứa đôi: “nghe ra ý vị và thơ ngây”  - Tiếng thơ ngây sao khiến lòng người bâng khuâng, xao xuyến  => Xuân mang vị "chín" của lòng người, của đời người  + Tâm trạng xao xuyến, bâng khuâng của con người vào mùa xuân:  - “Lòng trí bâng khuâng sực nhớ làng” |
| **Nhiệm vụ 5: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu về nhân vật trữ tình**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *Hình ảnh, nhịp và vần trong bài thơ có mối liên hệ như thế nào với mạch cảm xúc của nhân vật trữ tình?*  *Cảm nhận về nhân vật trữ tình?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - GV quan sát, gợi mở  - HS đọc thảo luận  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV gọi các nhóm báo cáo sản phẩm  - HS cử đại diện báo cáo, HS còn lại lắng nghe, bổ sung, phản biện  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **5. Nhân vật trữ tình:**  - Hình ảnh, nhịp và vần tương ứng với sự vận động trong mạch cảm xúc của nhân vật trữ tình: 2 khổ đầu hình ảnh đẹp đẽ, tươi sáng thể hiện tình yêu cuộc sống thiết tha mãnh liệt, 2 khổ sau nhịp trầm buồn cùng những hình ảnh thể hiện sự nuối tiếc xót xa. Từ miền thực tại đi vào miền hồi ức gợi cảm giác tất cả xuân sắc, xuân đẹp huy hoàng ấy chỉ là một ánh chớp kỷ niệm thoáng qua mà thôi. Cái còn lại, khiến người ta thêm buồn, đó là cái ký ức về xuân thì của “chị ấy” của ngày xa xưa. Cho nên, ở hiện tại, người khách xa sực nhớ cũng là để ngậm ngùi, tiếc thương – tiếc thương cho cái đẹp không biết bây giờ có còn không.  Nhân vật trữ tình của bài thơ không chỉ là một người nhạy cảm với sự sống, giao cảm với cuộc đời mà còn là một chủ thể giàu ưu tư, trăn trở. Là người thiết tha yêu cuộc sống, nhưng cũng đầy đau khổ nuối tiếc khi phải đứng ngoài cuộc chơi. Cận kề cái chết nhưng vẫn hướng về cuộc đời. |
| **Nhiệm vụ 6: Tổng kết:**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV yêu cầu HS tổng kết nội dung và ý nghĩa của văn  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ :**  - HS suy nghĩ để trả lời câu hỏi.  **Bước 3: Báo cáo thảo luận**  - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Kết quả nhận định:**  - GV nhận xét, chốt kiến thức 🡺 Viết lên bảng. | **III. Tổng kết**  ***1. Nội dung***  - Bài thơ thể hiện khung cảnh mùa xuân tươi mới, đẹp đẽ, tràn đầy sức sống nơi nông thôn dân dã của làng quê Việt Nam  - Thể hiện tâm hồncủa thi nhân, gửi gắm niềm yêu thương vào một cuộc sống tốt đẹp, mùa xuân ma niềm yêu đời, yêu người, yêu cuộc hương và hy vọng vị “chín” của lòng người.  ***2. Nghệ thuật***  - Ngôn từ giản dị, mộc mạc, dễ hiểu  - Hình ảnh thơ gần gũi, thân thuộc  - Giọng thơ khi tha thiết, say sưa, có khi trầm lắng, vừa điềm tĩnh, vừa trắc ẩn. |

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức về văn bản *Mùa xuân chín.*

đã học.

**b. Nội dung:** Sử dụng SGK, kiến thức đã học viết đoạn văn

**c. Sản phẩm học tập:** Đoạn văn HS viết được.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS: *Viết đoạn văn (khoảng 150 chữ) trình bày cảm nhận về một câu thơ hoặc một hình ảnh trong bài thơ* ***Mùa xuân chín*** *của Hàn Mặc Tử đã gợi cho bạn nhiều ấn tượng và cảm xúc.*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

* GV có thể dành thời gian (khoảng 7-10 phút) cho HS trình bày ý tưởng rồi viết trên lớp hoặc viết ở nhà.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV cho cả lớp nghe một số đoạn văn, yêu cầu cả lớp về nhà hoàn thành nốt đoạn văn (nếu chưa viết xong).

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để phân tích được đặc điểm thần thoại.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học về thần thoại và cách phân tích đặc điểm thần thoại để phân tích một văn bản khác

**c. Sản phẩm học tập:** bài tập hoàn thành của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- Giáo viên giao nhiệm vụ

Hàn Mặc Tử phải sống trong cảnh tuyệt vọng vì bệnh tật trong nhà thương Tuy Hòa tuy nhiên ông vẫn sáng tác, vẫn làm thơ và vẫn giao cảm mãnh liệt với cuộc đời. Trình bày suy nghĩ của con về câu nói sau của Hàn Mặc Tử, liên hệ với những trường hợp trong xã hội ngày nay khi các bạn trẻ không trân trọng sự sống, coi sự sống thật sự rất mong manh để rồi ra đi từ khi còn quá trẻ.

***Tôi đã sống mãnh liệt và đầy đủ - sống bằng tim, bằng phổi, bằng máu, bằng lệ, bằng hồn. Tôi đã phát triển hết cả cảm giác của tình yêu. Tôi đã vui buồn hờn giận đến gần đứt sự sống***

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS tiếp nhận nhiệm vụ và hoàn thành bài tập tại nhà

**Bước 3: Báo cáo thảo luận**

- GV mời 1 – 2 HS trình bày dàn ý phân tích của mình, yêu cầu cả lớp theo dõi, nhận xét, góp ý, bổ sung.

**Bước 4: Kết quả nhận định**

- GV nhận xét, góp ý cho HS.

**\* Hướng dẫn về nhà**

- GV dặn dò HS:

+ Ôn tập văn bản *Mùa xuân chín.*

+ Soạn bài : ***Bản hòa âm ngôn từ trong Tiếng thu của Lưu Trọng Lư***

**ĐỌC VĂN BẢN VÀ THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

## **TIẾT …: VĂN BẢN 6. BẢN HÒA ÂM NGÔN TỪ TRONG TIẾNG THU CỦA LƯU TRỌNG LƯ**

\_\_\_\_Chu Văn Sơn\_\_\_\_

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ/ yêu cầu cần đạt:**

- Thông qua văn bàn này, HS có thế hệ thống hoá lại các đơn vị kiến thức vế đặc trưng của thơ và phương pháp để đánh giá giá trị thẩm mĩ của một tác phẩm thơ.

- Mặc dù đây không phải là bài tham khảo dùng cho hoạt động Viết, nhưng qua việc học bài phê bình này, HS cũng có thể nắm bắt được các bước đi, các thao tác cán thiết để viết một bài nghị luận về thơ ca.

- Qua văn bản này, HS cùng có và mở rộng những hiểu biết của mình về phong trào Thơ mới.

**2. Năng lực**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến văn bản

- Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân về văn bản *Bản hòa âm ngôn từ trong Tiếng thu của Lưu Trọng Lư.*

- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận về thành tựu nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa văn bản;

- Năng lực phân tích, so sánh đặc điểm nghệ thuật của văn bản với các văn bản khác có cùng chủ đề.

**3. Phẩm chất:**

- HS hình thành được khả năng đồng cảm với thế giới cảm xúc của con người.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị dạy học**

- Giáo án;

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi;

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp;

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà;

**2. Học liệu**: SGK, SBT Ngữ văn 10, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**HOẠT ĐỘNG 1.** **KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình từ đó HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học *Bản hòa âm ngôn từ trong Tiếng thu của Lưu Trọng Lư.*

**b. Nội dung:** GV cho HS chia sẻ suy nghĩ của bản thân.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS chia sẻ về cảm nhận khi tiếp cận một bài thơ trữ tình,

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**

- GV đặt câu hỏi gợi mở: *Khi đọc một bài thơ trữ tình, em cảm thấy có điều gì thú vị và khó khăn? Hãy chia sẻ cùng các bạn.*

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS chia sẻ suy nghĩ và chia sẻ những bài thơ về mùa xuân đã học.

**Bước 3: Báo cáo thảo luận**

- GV mời một số HS trả lời.

**Bước 4: Kết quả, nhận định:**

- GV dẫn dắt vào bài: Bài học hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu văn bản của tác giả Chu Văn Sơn về những đánh giá của ông với văn bản thơ ***Tiếng thu*** của Lưu Trọng Lư.

**HOẠT ĐỘNG 2. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG**

**Hoạt động 1: Đọc văn bản**

**a. Mục tiêu:** Nắm được những thông tin về thể loại và đọc văn bản *Bản hòa âm ngôn từ trong Tiếng thu của Lưu Trọng Lư.*

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi liên quan đến văn bản *Bản hòa âm ngôn từ trong Tiếng thu của Lưu Trọng Lư.*

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS và kiến thức HS tiếp thu được liên quan đến văn bản *Bản hòa âm ngôn từ trong Tiếng thu của Lưu Trọng Lư.*

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Nhiệm vụ 1: Đọc văn bản**  **Bước 1: Giao nhiệm vụ :**  - GV yêu cầu HS đọc diễn cảm bài thơ Tiếng thu của Lưu Trọng Lư.  - GV yêu cầu HS đọc trước ở nhà văn bản và tóm tắt nội dung trên lớp, chia bố cục văn bản.  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS đọc thông tin trong SGK, chuẩn bị trình bày trước lớp.  **Bước 3: Báo cáo thảo luận**  - GV mời 2 – 3 HS phát biểu, yêu cầu cả lớp nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  - GV :Nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức.  **Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu tác giả, tác phẩm**  **Bước 1: Giao nhiệm vụ :**  - GV yêu cầu HS trình bày phần tìm hiểu theo nhóm đã phân công từ tiết trước:  *+ Nhóm 1: Trình bày tìm hiểu về tác giả, tác phẩm đã chuẩn bị ở nhà.*  *+ Nhóm 2: Trình bày tìm hiểu về phong trào Thơ mới.*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ :**  - HS đọc thông tin trong SGK, chuẩn bị trình bày trước lớp.  **Bước 3: Báo cáo kết thảo luận**  - GV mời đại diện các nhóm phát biểu, yêu cầu cả lớp nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức. | **I. Tìm hiểu chung**  ***1. Đọc văn bản***  - Bố cục: 4 phần  + Phần 1: đoạn 1+ 2 +3: dẫn dắt về cái hay của mùa thu trong thơ ca và nét đặc sắc trong bài thơ Tiếng thu của Lưu Trọng Lư  + Phần 2: đoạn 4+5: tính hòa âm ngôn từ thể hiện trong âm điệu (đoạn 4+5), bố cục (đoạn 6) và vần nhịp (đoạn 7+8) của bài thơ  + Phần 3: đoạn 9+10+11: so sánh, liên hệ giữa âm thanh của mùa thu trong thơ Lưu Trọng Lư với âm thanh của mùa thu trong thơ Nguyễn Đình Thi  + Phần 4: đoạn 12+13: tính hòa âm ngôn từ thể hiện trong âm hưởng tiết tấu của bài thơ và những cảm xúc, nỗi xôn xao của tác giả khi đọc những ngôn từ thi vị và đẹp đẽ ấy  ***2. Tác giả, tác phẩm***  ***a. Tác giả***  - Tên: Chu Văn Sơn  - Năm sinh – năm mất: (1962 - 2019), là nhà nghiên cứu văn học Việt Nam hiện đại.  - Quê quán: trường cấp 3 chuyên Hàm Rồng, từng đoạt giải đặc biệt trong kì thi chọn học sinh giỏi Văn thành phố Thanh Hóa  - Ông học toàn quốc Hà Nội, ngoài ra còn là nhà văn, nhà lý luận  - Ông giảng dạy tại trường Đại học sư phạm, nhà phê bình văn học xuất sắc,...  - Tác phẩm tiêu biểu: *Xuân Diệu, Nguyễn thơ mới: hồn và cấu trúc* (2007), *Tự tình cùng cái đẹp* (2019)  ***b. Tác phẩm***  - Tác phẩm được in trong tập Thơ - điệu hồn và cấu trúc của Chu Văn Sơn |

**HOẠT ĐỘNG 3: KHÁM PHÁ VĂN BẢN**

**a. Mục tiêu:** Nhận biết và phân tích được văn bản *Bản hòa âm ngôn từ trong Tiếng thu của Lưu Trọng Lư.*

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi liên quan đến văn bản *Bản hòa âm ngôn từ trong Tiếng thu của Lưu Trọng Lư.*

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS và kiến thức HS tiếp thu được liên quan đến văn bản *Bản hòa âm ngôn từ trong Tiếng thu của Lưu Trọng Lư.*.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu “tiếng thu” và “tiếng thơ” trong bài :**  **Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS suy nghĩ và trả lời các câu hỏi theo thẻ câu hỏi trong SGK  *+”Tiếng thu” và “tiếng thơ” tương ứng với những bình diện nào?*  *+ Trình tự của bài viết?*  *+ Theo tác giả “tiếng thu” trong bài thơ là gì?*  - GV cho HS đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả.  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS làm việc theo cặp đôi, đọc lại văn bản theo yêu cầu, suy nghĩ để hoàn thành nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo thảo luận:**  - GV mời 2 – 3 HS trình bày trước lớp, yêu cầu cả lớp nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Kết luận nhận định**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức.  - GV bổ sung:  **Nhiện vụ 2: Hướng dẫn học sinh đánh giá về tính hợp lí của cách tổ chức và triển khai ý tưởng trong bài viết:**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ:  *Đánh giá về tính hợp lí của cách tổ chức và triển khai ý tưởng trong bài viết*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - GV quan sát, gợi mở  - HS đọc thảo luận  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV gọi các nhóm báo cáo sản phẩm  - HS cử đại diện báo cáo, HS còn lại lắng nghe, bổ sung, phản biện  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  **Nhiệm vụ 3: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu câu hỏi 4**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ:  *Gv phát PHT số 1, Hs thảo luận nhóm4-6 em*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - GV quan sát, gợi mở  - HS đọc thảo luận  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV gọi các nhóm báo cáo sản phẩm  - HS cử đại diện báo cáo, HS còn lại lắng nghe, bổ sung, phản biện  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  **Nhiệm vụ 4: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu Câu hỏi 5**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *Gv phát PHT số 2, Hs thảo luận nhóm đôi*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận,**  **thực hiện nhiệm vụ**  - GV quan sát, gợi mở   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Tên thao tác** | **Biểu hiện** | **Tầm quan trọng của các thao tác** | |  |  |  | |  |  | |  |  |   - HS đọc thảo luận  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV gọi các nhóm báo cáo sản phẩm  - HS cử đại diện báo cáo, HS còn lại lắng nghe, bổ sung, phản biện  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **1.Tìm hiểu câu 1,2:**  Trong văn bản, hai cụm từ “tiếng thu” và “tiếng thơ” được tác giả in hoa với dụng ý nhấn mạnh.  - “Tiếng thu”: là những âm thanh mơ hồ, tinh tế của trời đất và của tâm hồn  - “Tiếng thơ”: là hình thức của bài thơ, là tổ chức ngôn từ để làm sống dậy “tiếng thu”, gây ấn tượng cho người đọc  Hay nói cách khác: “Tiếng thu” – Bình diện cảm xúc, nội dung còn “Tiếng thơ” – Bình diện hình thức, nghệ thuật cấu tạo nên “Tiếng thu”  - Trình tự của bài viết đi từ “tiếng thơ”, tức là đi từ phương diện dễ thu hút sự chú ý của người đọc ngay khi đọc bài thơ- nhạc tính của bài thơ.  - Theo tác giả, “tiếng thu” trong bài thơ của Lưu Trọng Lư là:  + Tiếng thu không phải là một âm thanh riêng rẽ nào, cũng không phải là một tập hợp giản đơn nôm na của nỗi thổn thức trong đất trời, nỗi rạo rực trong lòng người và tiếng xao xạc của lá rừng. Tiếng thu là một điệu huyền.  + Tiếng thu là cả một bản hòa âm vừa mơ hồ vừa hiển hiện của bao nỗi xôn xao ngấm ngầm trong lòng tạo vật đang hòa điệu với nỗi xôn xao huyền diệu của hồn thi nhân.  -> Tiếng thu không còn mang tính khách quan nữa mà đã trở thành tiếng lòng của người sáng tạo  **2. Tính hợp lí trong cách tổ chức và triển khai ý tưởng trong bài viết**  - Cách tổ chức và triển khai ý tưởng trong bài viết là rất hợp lí. Người phê bình cần phải bám sát văn bản được phê bình, thể hiện sự đồng cảm thấu hiểu với nhà thơ, tích cực làm cầu nối giữa văn bản và độc giả, giúp độc giả cảm nhận được nét độc đáo của văn bản  - Bài viết được triển khai theo luận điểm rõ ràng và cụ thể, mỗi đoạn sẽ có một câu chủ đề riêng, các câu trong đoạn tập trung làm rõ cho câu chủ đề.  **3.Sự khác biệt trong cách miêu tả thiên nhiên của thơ cũ và thơ mới**  - Trong khi thơ cổ điển thiên về nắm bắt thế giới trong trạng thái tĩnh, làm nổi bật vẻ đẹp yên tĩnh, thanh vắng của thiên nhiên, qua đó, thể hiện một tâm thế an nhiên, tĩnh tại của thi nhân thời xưa, các nhà thơ xưa cho rằng tĩnh là cái gốc của động  - Thơ mới làm nổi bật trạng thái “xôn xao” của thế giới. Cái “xôn xao” này, theo Chu Văn Sơn, là kết quả cộng hưởng của cái “xôn xao” của tạo vật, của ngoại cảnh với trạng thái tâm hồn của con người đang rung cảm trước thế giới.  - Nguyên nhân dẫn đến sự khác biệt: Thời hiện đại cho phép con người cá nhân được giải phóng, thế giới cảm giác, cảm xúc của con người cũng được cởi trói. Nhà thơ không chỉ miêu tả thế giới mà còn phóng chiếu cảm giác, cảm xúc của mình vào trong bức tranh thế giới ấy. Họ muốn tái hiện thế giới trong trạng thái đang vận động, đang sinh sôi chứ không phải một thế giới được ngưng kết thành một khối   1. **Thao tác nghiên cứu**  * các thao tác trong bài phân tích:   + Thống kê: số các tiết tấu và các âm bằng, trắc; số các cụm từ làm thành điệp khúc….  + So sánh và đối lập: số dòng trong các khổ, tín  + Âm hưởng của toàn bài thơ: âm  Thể hiện bằng các từ tượng thanh như “thổn thức”, “rạo rực”…  🡪 Làm rõ được hiệu quả thẩm mĩ trong cách Lưu Trọng Lư tổ chức ngôn từ.  ==> Sức hấp dẫn của bài thơ luôn là sự thống nhất, hài hòa giữa bình diện biểu đạt và bình diện được biểu đạt, giữa tổ chức ngôn từ và cái nhìn thế giới độc đáo.  + Hình thức: Âm điệu, ngôn từ, âm hưởng, cấu trúc  + Nội dung: Ý nghĩa cao đẹp về cuộc sống, sự sống hay các vẻ đẹp có giá trị thẩm mĩ cao |
| **Nhiệm vụ 6: Tổng kết**  **Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS tổng kết nội dung và ý nghĩa của văn bản *Bản hòa âm ngôn từ trong Tiếng thu của Lưu Trọng Lư.*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ để trả lời câu hỏi.  **Bước 3: Báo cáo thảo luận**  - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, chốt kiến thức 🡺 Viết lên bảng. | **III. Tổng kết**   1. ***Nội dung***   - Văn bản thể hiện được những giá trị tiêu biểu và xuất sắc trong việc sử dụng ngôn từ của năng của Lưu Trọng Lưu Trọng Lư thể hiện trong tác  phẩm ***Tiếng thu*** ở nhiều phương diện như bố cục, âm điệu, âm hưởng, tiết tấu, vần nhịp,...  - Bên cạnh giá trị của bài thơ, tác giả cũng chỉ ra được tài năng của LT Lư trong sáng tác thơ ca, sử dụng và vận dụng ngôn từ để cho thấy được cái hồn, cái đẹp của ngôn từ  - thấy được sự yêu quý và tình cảm của tác giả đối với những người có tài, thể hiện sự ngợi ca, trân trọng và ngưỡng mộ của Chu Văn Sơn với nhà thơ Lưu Trọng Lư  ***2. Nghệ thuật***  - Các luận điểm rõ ràng, chi tiết, thuyết phục, có tính liên kết.  - Giọng nhưng vẫn ẩn chứa cảm xúc, truyền cảm ,rành mạch, lưu loát, |

**HOẠT ĐỘNG 4 : LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức về văn bản *Bản hòa âm ngôn từ trong Tiếng thu của Lưu Trọng Lư* đã học.

**b. Nội dung:** Sử dụng SGK, kiến thức đã học viết đoạn văn

**c. Sản phẩm học tập:** Đoạn văn HS viết được.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV yêu cầu HS: *Qua các tác phẩm được giới thiệu trong bài Vẻ đẹp của thơ ca, hãy viết đoạn văn (khoảng 150 chữ) chia sẻ về điều làm bạn thấy thú vị, hấp dẫn khi đọc thơ.*

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

**Bước 3: Báo cáo thảo luận**

* GV có thể dành thời gian (khoảng 7-10 phút) cho HS trình bày ý tưởng rồi viết trên lớp hoặc viết ở nhà.

**Bước 4: Kết quả, nhận định:**

- GV cho cả lớp nghe một số đoạn văn, yêu cầu cả lớp về nhà hoàn thành nốt đoạn văn (nếu chưa viết xong).

**HOẠT ĐỘNG 5: VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để trả lời các câu hỏi, kiến thức liên quan trong bài.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học về thần thoại và cách phân tích đặc điểm thần thoại để phân tích một văn bản khác

**c. Sản phẩm :** bài tập hoàn thành của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Giao nhiệm vụ:**

- GV yêu cầu HS:

|  |
| --- |
| **Bài tập: Đọc lại văn bản *Bản hoà âm ngôn từ trong Tiếng thu của Lưu Trong Lư* trong SGK Ngữ văn 10, tập một (tr. 53 - 57) và trả lời các câu hỏi:**  1. Tóm tắt những ý đã được tác giả triển khai nhằm chứng minh: âm điệu là một trong những phương diện đặc sắc nổi bật của bài thơ Tiếng thu.  2. Bài viết có nhiểu phát hiện tinh tế về bài thơ Tiếng thu. Theo bạn, phát hiện nào sáng giá, gây ấn tượng hơn cả? Vì sao?  3. Các đoạn 1, 2, 3 của văn bản đề cập những vấn đề gì? Việc nhận thức sâu sắc về những vấn đé đó có ý nghĩa như thế nào đối với việc cảm thụ, phân tích bài thơ Tiếng thu?  4. Đánh giá khái quát về mạch lạc và liên kết trong văn bản. |

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS tiếp nhận nhiệm vụ và hoàn thành bài tập.

- GV đi quanh lớp, hỗ trợ HS khi cần thiết.

**Bước 3: Báo cáo kết quả thảo luận:**

- GV mời 1 – 2 HS trình bày dàn ý phân tích của mình, yêu cầu cả lớp theo dõi, nhận xét, góp ý, bổ sung.

**Bước 4: Kết quả, nhận định**

- GV nhận xét, góp ý cho HS.

***- GV gợi ý trả lời:***

1. Những ý chính được tác giả triển khai:

- Ba phần nội dung của bài thơ hợp thành một khúc thức gồm ba lời (nghĩa là bài thơ có kết cấu rất âm nhạc), vừa lặp lại, vừa phát triển.

-Vẩn điệu trong bài thơ vừa phong phú (có cả vần bằng lẫn vần trắc), vừa nhất quán (bằng và trắc, mỗi vần chỉ có một khuôn âm), hoà hợp tự nhiên với nhịp (nhịp chung ít biến động của toàn bản nhạc thơ.

- Tiếng thu có sự cộng hưởng thể thơ), tạo thành một giai điệu thu hoàn hảo.

- Tiếng thu là bản hòa âm giữa bằng và trắc, trong đó, âm bằng chiếm ưu thế nhưng âm trắc lại tạo được dấu ấn sâu đậm

2. Bài viết có nhiều phát hiện tinh tế về thi phẩm ***Tiếng thu***. Có thể nêu một số ý như sau:

- Bài thơ có sự hoà điệu đẩy nhạc tính giữa *tiếng thu* và tiếng thơ.

- Bài thơ như một khúc thức âm nhạc gồm ba lời.

- Bài thơ nói đến ba thứ tiế nên nét hiếm ởng giữa âm nền ("thổn thức", "rạo rực") và âm nổi ("xào xạc"), vừa miêu tả được trạng thái của thiên nhiên, tạo vật, vừa thể hiện được điệu hồn thu, cho thấy đằng sau nó là cả một bàn giao hưởng vô hình của những nỗi xôn xao huyền diệu mà nhà thơ cảm thấy và muốn thể hiện rõ.

4. Các vấn đề được đề cập trong các đoạn 1,2, 3 của văn bản để cập đến những vấn đề:

- Mối quan hệ đặc biệt giữa mùa thu và thi ca.

- Vẻ đẹp yên bình, thanh vắng của thiên nhiên trong thơ cổ điển.

- Xôn xao - điệu hồn riêng của Thơ mới.

5. Đánh giá khái quát về mạch lạc và liên kết trong văn bản:

-Văn bản được người biên soạn SGK chia thành 13 đoạn. Tất cả các đoạn đểu hướng về làm rõ chủ để chung của bài viết: Tiếng thu của Lưu Trọng Lư là một bản hoà âm ngôn từ độc đáo.

- Mỗi đoạn văn Lưu Trọng Lư cho thơ viết về đề tài mùa thu - một đóng góp mang đậm dấu ấn phong cách cá nhân cũng như phong cách thơ cùa thời Thơ mới.

- Giữa các đoạn luôn xuất hiện các vấn đề đều xoáy vào một tiêu điểm, lần lượt làm rõ các khía cạnh có liên quan

-Trong từng đoạn văn, các câu gối nhau theo tương quan hỏi - đáp với sự xuất hiện của nhiều đại từ và kết từ.

Nhìn chung, ***Bản hòa âm ngôn từ trong Tiếng thu của Lưu Trọng Lư*** là một văn bản có cấu trúc chặt chẽ, đảm bảo những yêu cầu khắt khe vể mạch lạc và liên kết.tới việc đánh giá đóng góp của c phương tiện liên kết với sự láy lại nhiều từ, cụm từ, thể hiện việc giải đáp liên tục các câu hỏi nảy sinh theo logic liên tưởng và suy luận.

**\* Hướng dẫn về nhà**

- GV dặn dò HS:

+ Ôn tập văn bản *Bản hòa âm ngôn từ trong Tiếng thu của Lưu Trọng Lư*

+ Soạn bài : ***Thực hành tiếng Việt***